

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 162/2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2010

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008
về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán**

Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số nghiệp vụ kinh tế và bổ sung kế toán các nghiệp vụ kinh tế mới phát sinh chưa được quy định trong Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số tài khoản, chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính áp dụng đối với các Công ty chứng khoán quy định tại Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008.

2. Những nội dung kế toán không hướng dẫn trong Thông tư này, Công ty chứng khoán thực hiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán.

Điều 2. Đổi số hiệu Tài khoản 353 –“Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư” thành Tài khoản 359 –“Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư”. Kết

cấu, nội dung phản ánh và phương pháp hạch toán của Tài khoản 359 không thay đổi so với Tài khoản 353 quy định tại Thông tư 95/2008/TT-BTC.

Điều 3. Công ty thực hiện kế toán giao dịch mua, bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Thông tư 206/2009/TT-BTC ngày 27/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán giao dịch mua, bán lại trái phiếu Chính phủ.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu tại điểm 3.1 phần III Báo cáo tài chính quy định tại Thông tư 95/2008/TT-BTC (Bảng Cân đối kế toán - Mẫu số B01-CTCK)

- Sửa đổi cơ sở lấy số liệu để lập chỉ tiêu “Các khoản tương đương tiền” – Mã số 112. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là số dư Nợ chi tiết của Tài khoản 121 “Chứng khoán thương mại” trên sổ chi tiết TK 121 và số dư Nợ chi tiết của Tài khoản 128 “Đầu tư ngắn hạn khác” trên sổ chi tiết TK 128 của các khoản đầu tư tài chính có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng ít rủi ro và dễ chuyển thành 1 khoản tiền nhất định kể từ ngày mua.

- Sửa đổi cơ sở lấy số liệu để lập chỉ tiêu “Vay và nợ ngắn hạn” – Mã số 311. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu “Vay và nợ ngắn hạn” là số dư Có của Tài khoản 311 “Vay ngắn hạn” trên sổ Cái và số dư Có TK 341 trên sổ chi tiết TK 341 “Vay dài hạn” (phần vay dài hạn đến hạn trả trong niên độ kế toán tiếp theo) và số dư Có trên sổ chi tiết TK 342 “Nợ dài hạn” (phần nợ dài hạn đến hạn trả trong niên độ kế toán tiếp theo).

- Sửa đổi cơ sở lấy số liệu để lập chỉ tiêu “Vay và nợ dài hạn” – Mã số 334. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu “Vay và nợ dài hạn” là tổng số dư Có các TK 341 “Vay dài hạn”, TK 342 “Nợ dài hạn”, TK 343 “Trái phiếu phát hành” trên sổ chi tiết các TK 341, 342 và 343 sau khi trừ đi khoản vay và nợ ngắn hạn đã được phản ánh ở Mã số 311.

- Sửa đổi mã số và cơ sở lấy số liệu để lập chỉ tiêu “Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư” – Mã số 339 thành Mã số 359. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu “Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư” là số dư Có Tài khoản 359 “Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư” trên sổ Cái TK 359.

- Sửa đổi Mã số 328 “Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác” thành Mã số 319.

- Sửa đổi cơ sở lấy số liệu chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” - Mã số 313. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” là số dư Có chi tiết của tài khoản 131 – “Phải thu của khách hàng” mở cho từng khách hàng trên sổ kế toán chi tiết TK 131. Chỉ tiêu này không phản ánh các khoản doanh thu chưa thực hiện (gồm cả doanh thu nhận trước).

- Sửa đổi Mã số 430 “Quỹ khen thưởng, phúc lợi” thành Mã số 323. Chỉ tiêu này phản ánh Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng ban điều hành chưa sử dụng

tại thời điểm báo cáo. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu “Quỹ khen thưởng, phúc lợi” là số dư Có của Tài khoản 353 “Quỹ khen thưởng, phúc lợi” trên Sổ Cái.

- Bổ sung chỉ tiêu “Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ” - Mã số 157. Chỉ tiêu này phản ánh giá trị trái phiếu Chính phủ của bên mua khi chưa kết thúc thời hạn hợp đồng mua bán lại tại thời điểm báo cáo. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu “Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ” là số dư Nợ của Tài khoản 171 “Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ” trên sổ kế toán Tài khoản 171.

- Bổ sung chỉ tiêu “Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ” - Mã số 327. Chỉ tiêu này phản ánh giá trị trái phiếu Chính phủ của bên bán khi chưa kết thúc thời hạn hợp đồng mua bán lại tại thời điểm báo cáo. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu “Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ” là số dư Có của Tài khoản 171 “Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ” trên sổ kế toán Tài khoản 171.

- Bổ sung chỉ tiêu “Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn” – Mã số 328. Chỉ tiêu này phản ánh các khoản doanh thu chưa thực hiện có thời hạn chuyển thành doanh thu thực hiện trong vòng 12 tháng tới tại thời điểm báo cáo. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu “Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn” là số dư Có của tài khoản 3387 – “Doanh thu chưa thực hiện” trên sổ kế toán chi tiết TK 3387 số doanh thu chưa thực hiện có thời hạn chuyển thành doanh thu thực hiện trong vòng 12 tháng tới.

- Bổ sung chỉ tiêu “Doanh thu chưa thực hiện dài hạn” – Mã số 338. Chỉ tiêu này phản ánh các khoản doanh thu chưa thực hiện có thời hạn chuyển thành doanh thu thực hiện trên 12 tháng tại thời điểm báo cáo. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu “Doanh thu chưa thực hiện dài hạn” là số dư Có của tài khoản 3387 – “Doanh thu chưa thực hiện” trên sổ kế toán chi tiết TK 3387 số doanh thu chưa thực hiện có thời hạn chuyển thành doanh thu thực hiện trên 12 tháng.

- Bổ sung chỉ tiêu “Quỹ phát triển khoa học và công nghệ” - Mã số 339. Chỉ tiêu này phản ánh Quỹ phát triển khoa học và công nghệ chưa sử dụng tại thời điểm báo cáo. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu “Quỹ phát triển khoa học và công nghệ” là số dư Có Tài khoản 356 “Quỹ phát triển khoa học và công nghệ” trên Sổ kế toán TK 356.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu tại điểm 3.3 phần III Báo cáo tài chính quy định tại Thông tư 95/2008/TT-BTC (Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03 – CTCK)

- Tiền thu bán trái phiếu Chính phủ theo hợp đồng mua, bán lại (Repo) được phản ánh vào chỉ tiêu “Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được” (Mã số 33);

- Tiền thanh toán mua/mua lại trái phiếu Chính phủ theo hợp đồng mua, bán lại (Repo) được phản ánh vào chỉ tiêu “Tiền chi trả nợ gốc vay” (Mã số 34).

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu của Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư 95/2008/TT-BTC theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Bổ sung mẫu Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu (Mẫu số B05-CTCK) theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Nội dung và phương pháp lập Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu:

Báo cáo này dùng để phản ánh tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty chứng khoán.

Cột A “Chỉ tiêu” phản ánh các chỉ tiêu thuộc vốn chủ sở hữu

Cột 1, cột 2 “Số dư đầu năm” phản ánh số dư đầu năm (bao gồm năm trước, năm nay) theo từng chỉ tiêu thuộc vốn chủ sở hữu.

Số liệu để ghi vào cột 1 “Năm trước” theo từng chỉ tiêu được căn cứ vào số liệu ghi ở cột 7 của báo cáo này năm trước.

Số liệu để ghi vào cột 2 theo từng chỉ tiêu được căn cứ vào số liệu ghi ở cột 8 của báo cáo này năm trước, hoặc số liệu ghi vào cột 2 được căn cứ vào sổ kế toán các TK 411, 412, 413, 414, 415, 418, 419 và 421 năm nay.

Cột 3, cột 4, cột 5, cột 6 “Số tăng/giảm” phản ánh tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu theo từng chỉ tiêu.

Số liệu để ghi vào cột 3, cột 4 “Tăng”, “Giảm” của năm trước theo từng chỉ tiêu căn cứ vào số liệu của cột 5 “Tăng”; cột 6 “Giảm” của báo cáo này năm trước.

Số liệu ghi vào cột 5, cột 6 “Tăng”, “Giảm” của năm nay theo từng chỉ tiêu được căn cứ vào sổ kế toán các TK 411, 412, 413, 414, 415, 418, 419 và 421 năm báo cáo.

Cột 7, cột 8 “Số dư cuối năm” phản ánh số dư cuối năm (bao gồm năm trước, năm nay) vốn chủ sở hữu theo từng chỉ tiêu. Số liệu ghi vào cột 7 (số dư cuối năm trước) của báo cáo này năm nay được căn cứ vào số liệu ghi ở cột 8 (số dư cuối năm nay) của báo cáo này năm trước.

Số liệu ghi vào cột 8 “Số dư cuối năm nay” của báo cáo này năm nay được căn cứ vào số dư cuối năm của các TK 411, 412, 413, 414, 415, 418, 419 và 421 năm báo cáo.

Điều 8. Các chỉ tiêu trong từng Báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng như các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính năm ban hành tại Thông tư 95/2008/TT-BTC và Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2011.

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

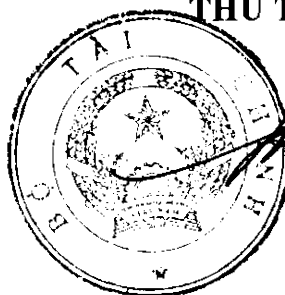
1. Vụ Trưởng Vụ Chế độ kế toán và Kiểm toán, Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Giám đốc các Công ty chứng khoán và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các Công ty phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBND, Sở Tài chính, Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam;
- Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT (2 bản), Vụ CĐKT & KT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà